

Số: 383 /TCT-KHĐT  
V/v công bố thông tin

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Công ty: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần  
Trụ sở chính: Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024.36410799

Fax: 024.36410800

Mã chứng khoán: VIF

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phí Mạnh Cường - Tổng giám đốc;

Địa chỉ: 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  bất thường  định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần công bố Báo cáo thường niên năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 19/04/2019 tại đường dẫn <http://www.vinafor.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. #

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2019

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

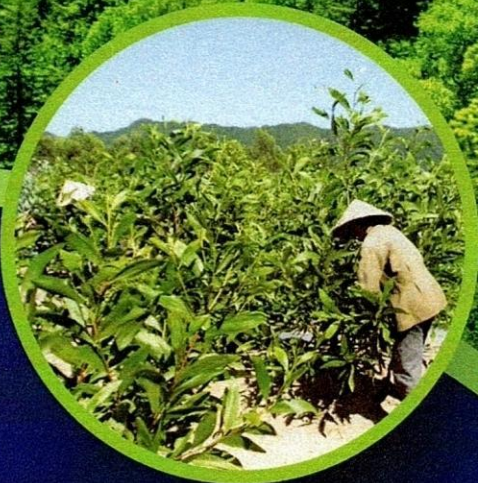
- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Tổng Giám đốc;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Ban biên tập Website Vinafor;
- Ban công bố thông tin;
- Phòng ĐTTC;
- Lưu VT, P. KHĐT.



**Phí Mạnh Cường**



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN



**2018**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**



# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: **Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102012.
- Vốn điều lệ: 3.500.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.500.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 127 Lò Đúc – Phường Đồng Mác – Quận Hai Bà Trưng – Tp Hà Nội
- Số điện thoại: 024.36410799
- Số fax/Fax: 024.36410800
- Website: vinafor.com.vn
- Mã cổ phiếu: VIF
- Sàn giao dịch: UPCOM

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần (Sau đây viết tắt là Tổng công ty) trước đây là Tổng công ty Lâm sản Việt Nam - là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được thành lập theo Quyết định số 667/TCLĐ ngày 04/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 10 Tổng công ty, Liên hiệp các xí nghiệp trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (cũ). Mô hình hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 04/11/1997, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 933/1997/QĐ-TTg xếp hạng Tổng công ty là doanh nghiệp đặc biệt.

Ngày 18/12/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quyết định số 3308/NN-TCCB/QĐ đổi tên Tổng công ty Lâm sản Việt Nam thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức lại theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV, theo Quyết định số 3390/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/11/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 31/12/2013, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 2360/TTg-ĐMDN đồng ý chủ trương cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/10/2014, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 4691/QĐ-BNN-QLDN về việc tiến hành cổ phần hóa đồng thời công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Hòa Bình, Đông Bắc, Ba Tư, Sóc Trăng, La Ngà - Đồng Nai).

Ngày 14/01/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 97/QĐ-BNN-QLDN về việc chuyển giao nguyên trạng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam về Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quản lý.

Ngày 21/04/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Văn bản số 3224/BNN-QLDN về việc tiếp nhận nguyên trạng 02 Công ty lâm nghiệp từ UBND Tỉnh Lạng Sơn về Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam. Ngày 25/04/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành các Quyết định số 655/QĐ-UBND và 656/QĐ-UBND về việc chuyển giao nguyên trạng 02 Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đình Lập và Lâm nghiệp Lộc Bình từ UBND tỉnh Lạng Sơn về Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 10/07/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 2727/QĐ-BNN-QLDN về việc sửa đổi Quyết định số 4691/QĐ-BNN-QLDN ngày 29/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa đồng thời Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và các Công ty con là Công ty TNHH một thành viên do Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ gồm: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hòa Bình, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tư, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình.

Ngày 09/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quyết định số 4624/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;

Ngày 09/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quyết định số 4624/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;

Ngày 03/02/2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 215/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 21/04/2016 Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã tiến hành đấu giá lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mức giá khởi điểm là 10.100 đồng/cổ phần. Giá đấu thành công cao nhất là 17.200 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.100 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.114 đồng/cổ phần.

Ngày 12/8/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chính thức chuyển đổi mô hình từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.

Ngày 01/9/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 thay đổi lần thứ 4 ngày 01/09/2016, vốn điều lệ là 3.500.000.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên vào 12/01/2018 với giá khởi điểm 10.200 đồng/cổ phần.

Ngày 03/5/2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã có quyết định số 1534/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt báo cáo tài chính, tiền thu từ cổ phần hóa, chi phí cổ phần hóa, kinh phí chi trả chế độ cho người lao động dôi dư, giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Ngày 19/7/2018, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã tổ chức bàn giao giữa Doanh nghiệp Nhà nước Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty TNHH MTV và Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

Ngày 29/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2018/NĐ-CP về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

Ngày 15/11/2018, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn và Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã ký kết Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

#### **CÁC SỰ KIỆN KHÁC:**

Đến nay, trải qua hơn 20 năm hoạt động, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển bền vững, thể hiện bằng nhiều thành tích, giải thưởng, chứng chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu sau:

- Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2015);
- Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2011);
- Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2005);
- Chứng chỉ rừng bền vững FSC (từ năm 2013);
- Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng năm 2013 do Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng;
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008 từ năm 2010 và TCVN ISO 9001-2015 từ năm 2017 đến nay
- Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam từ năm 2010 do Vietnam Report bình chọn.
- Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018 do Viet Nam Report bình chọn.
- Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (69/500) tại Bảng xếp hạng Profit 500.

## 2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

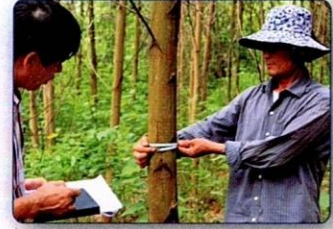
+ Ngành, nghề kinh doanh chính



**Trồng, chăm sóc  
và quản lý bảo vệ rừng**



**Khai thác gỗ**



**Hoạt động dịch vụ  
lâm nghiệp**

+ Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính



**Sản xuất cây giống  
lâm nghiệp**



**Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng,  
ván sợi ép và ván gỗ khác**



**Sản xuất đồ gỗ xây dựng**



**Sản xuất đồ gỗ  
nội ngoại thất xuất khẩu**



**Sản xuất sản phẩm lâm sản khác  
từ tre, nứa rơm, rạ và vật liệu tết bện**

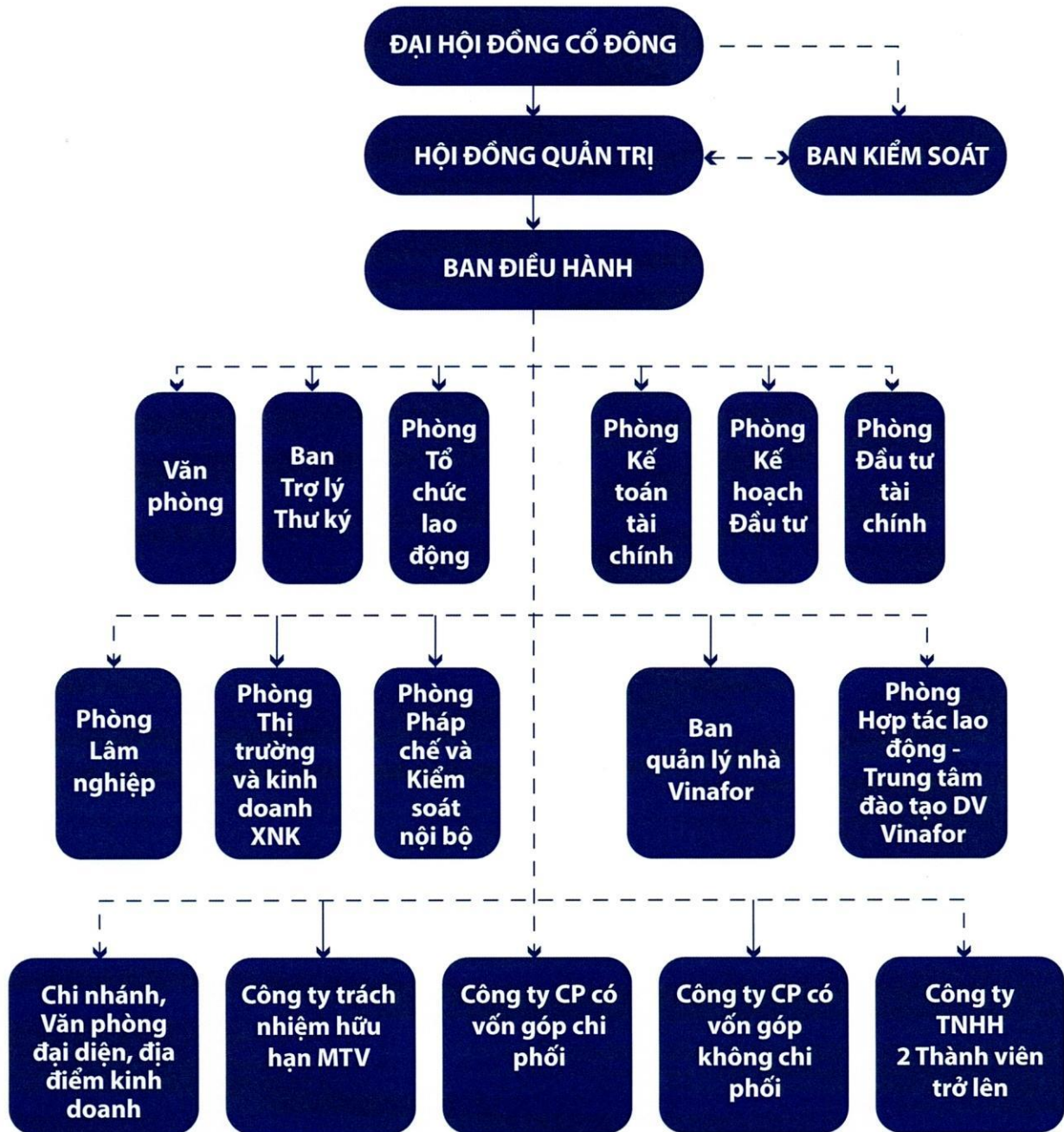
+ Ngành, nghề kinh doanh khác

- Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm sau khi được ĐHCĐ thông qua.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Gia Lai và các tỉnh khác trên cả nước.



### 3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

a) Mô hình quản trị:



## b) Cơ cấu bộ máy quản lý:



## c) Các công ty con và các công ty liên doanh, liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
<b>CÔNG TY CON</b>					
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đình Lập	Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập, Huyện Đình Lập - Tỉnh Lạng Sơn	66.500	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
2	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tư	Km27, Quốc lộ 24, xã Ba Cung, huyện Ba Tư, Quảng Ngãi	42.000	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
3	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đông Bắc	Số nhà 58, đường Xương Giang, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	46.100	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
4	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Lộc Bình	Số 6 Khu Chộc Vàng, Lộc Bình Lạng Sơn	83.500	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
5	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp La Ngà - Đồng Nai	Huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai	134.000	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
6	Công ty TNHH Ván dán Vinafor Bắc Giang	Lô B (B3) KCN Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	63.000	100%	Sản xuất chế biến gỗ
7	Công ty CP Cẩm Hà	Khối 3, phường Thanh Hà, Thị xã Hội An, Quảng Nam	27.200	51,00%	Sản xuất sản phẩm từ gỗ
8	Công ty CP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn	Số 64 Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	24.000	51,69%	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ
9	Công ty CP Vinafor Đà Nẵng	815 Ngô Quyền, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	20.183	51,01%	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu
10	Công ty CP Vinafor Tây Nguyên	30 Nguyễn Thái Bình, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	12.195	68,59%	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp
11	Công ty CP Long Bình	Khu công nghiệp Biên Hòa, Đồng Nai	9.000	61,89%	Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản
12	Công ty CP Giống LN Vùng Nam Bộ	Số 6 Nguyễn Thành Ý, phường Đakao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh	10.000	51,00%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
13	Công ty CP L&S và XNK Hà Tĩnh	Xuân An, Xuân Nghi, Hà Tĩnh	2.700	85,00%	Thu mua khai thác, chế biến lâm sản xuất khẩu và tiêu thụ nội bộ
14	Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Trung Bộ	Thôn Dinh Lễ, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	2.825	73,04%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
15	Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Bộ	Khu 1, xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	2.100	79,86%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống





STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
16	Công ty CP Vinafor Vinh	Số 10, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Nghệ An	2.500	63,21%	Chế biến gỗ, lâm sản
17	Công ty CP Giống LN Vùng Nam Trung Bộ	Tổ 19, cụm 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	2.197	51,84%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
18	Công ty CP Giống LN Vùng Tây Nguyên	60 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt	9.900	51,00%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
19	Công ty CP Giống LN Vùng Đông Bắc	Số 246 đường Trần Quang Khải, thành phố Lạng Sơn	1.600	67,69%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống

## CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

20	Công ty TNHH Việt Nhật chế biến gỗ & dăm gỗ Dung Quất	Thôn Bình An nội, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	13.458	49,00%	Sản xuất chế biến gỗ
21	Công ty TNHH SX NLG Việt Nhật	Đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, xã Hòa Nhơn, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	55.718	39,97%	Sản xuất nguyên liệu giấy
22	Công ty TNHH SX NLG Việt Nhật Cái Lân	Khu công nghiệp Cái Lân Phường Bãi Cháy TP. Hạ Long Tỉnh Quảng Ninh	32.645	49,00%	Trồng rừng nguyên liệu và SX nguyên liệu giấy
23	Công ty TNHH SX NLG Việt Nhật Vũng Áng	Số 91 Phan Đình Phùng Thị xã Hà Tĩnh	32.645	40,00%	Sản xuất nguyên liệu giấy
24	Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam	Thôn Trung Giã Sóc Sơn - Hà Nội	539.052	30,00%	Sản xuất và kinh doanh xe máy

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
25	Công ty LD Nuôi và Phát triển khí Việt Nam	Xã Tam Phước Huyện Long Thành Đồng Nai	41.854	40,00%	Chăn nuôi và XK Khí
26	Công ty TNHH NLG Quy Nhơn	Đường Tây Sơn P.Nhơn Phú, Quy Nhơn	9.500	22,00%	Sản xuất nguyên liệu giấy
27	Công ty TNHH Việt Thành Thái	05 Thành Thái, P 14, Q 10, TP HỒ CHÍ MINH	126.000	35,00%	Kinh doanh tổng hợp
28	Công ty CP Thương mại và Lâm sản Hà Nội (*)	67 Ngô Thì Nhậm Hai Bà Trưng - Hà Nội	20.000	30,00%	Kinh doanh nông, lâm, hải sản
29	Công ty CP lâm nghiệp 19	Số 71 Tây Sơn TP.Quy Nhơn Tỉnh Bình Định	21.000	30,00%	Chế biến gỗ
30	Công ty CP Formach	Thị trấn Văn Điển Thanh Trì - Hà Nội	13.045	27,78%	Chế tạo máy gia công gỗ, chế biến
31	Công ty CP Cờ đỏ	Trung Giã - Sóc Sơn Hà Nội	9.386	45,78%	Chế tạo, sửa chữa thiết bị, máy móc LN
32	Công ty CP LN Miền Đông	324/9/15 Lý Thường Kiệt Phường 14 - Quận 10 TP.HỒ CHÍ MINH	9.000	30,00%	SX, mua bán nông lâm sản
33	Công ty CP LS Forprodex	84/1 Ngọc Khánh Ba Đình - Hà Nội	9.900	27,25%	KD nông lâm hải sản, chế biến gỗ
34	Công ty CP XKNLS Sài Gòn	Số 9 Quang Trung P. 11 Gò Vấp TP.HCM	8.000	30,00%	Chế biến gỗ và lâm sản



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
 35	Công ty CP 19/5 Đoàn Hùng	Thị trấn Đoàn Hùng H. Đoàn Hùng, Phú Thọ	4.000	49,01%	Khai thác, kinh doanh chế biến gỗ và lâm sản
 36	Công ty CP Kon Hà Nừng	Thị trấn Kbang Huyện Kbang Tỉnh Gia Lai	6.000	30,00%	Trồng rừng, chế biến gỗ
 37	Công ty CP Xây lắp đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp Việt Nam	Vĩnh Quỳnh Thanh Trì - Hà Nội	6.036	20,33%	Xây dựng, chế biến KD nông lâm sản
 38	Công ty CP Gỗ Lạng Buôn Ma Thuột	Số 131 Phan Huy Chú Khánh Xuân TP.Buôn Mê Thuột Tỉnh Đắk Lắk	4.000	30,00%	Khai thác, sơ chế gỗ, chế biến
 39	Công ty CP XNK Naforimex Hà Nội	19 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.600	30,00%	Khai thác, SX, chế biến, mua bán và XNK nông lâm sản
 40	Công ty CP Giống LN Trung ương	204 Hồ Tùng Mậu - Bắc Từ Liêm - Hà Nội	2.000	48,10%	SX và KD các loại giống cây trồng
 41	Công ty CP Lâm đặc sản mây tre xuất khẩu	Số 14 Chương Dương Độ Quận Hoàn Kiếm Hà Nội	2.600	35,00%	Chế biến gỗ và lâm sản
 42	Công ty CP thương mại công nghiệp và chế biến gỗ	Km 11 Thị trấn Văn Điển Thanh Trì - Hà Nội	2.700	29,69%	SX các loại ván nhân tạo

## ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC CÔNG TY KHÁC

 43	Công ty CP chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO Huế	Thôn Tam Vị, xã Tiến Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	15.000	13,01%	Trồng rừng, khai thác, KD chế biến gỗ và lâm sản;
--	--	---	--------	--------	---



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
44	Công ty CP Vinafor Quảng Trị	Km số 3 - Đường 9A Đông Hà - Quảng Trị	8.000	13,13%	Kinh doanh các sản phẩm từ gỗ
45	Công ty CP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn (*)	Số 7/1 Thành Thái P.14, Q.10, TP.HCM	200.000	0,85%	SX, KD thiết bị phục vụ SX Gỗ
46	Công ty CP ArchireenCo Hòa Bình	Lương Sơn, Hòa Bình	100.000	5,00%	Kinh doanh Bất động sản

(\*) Ghi chú:

- Công ty CP TMLS Hà Nội có Nghị quyết ĐHĐCĐ tăng vốn điều lệ từ 18 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng. Vinafor đã góp đủ số tiền phát hành thêm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của công ty. Tuy nhiên, Vinafor và công ty đang phát sinh tranh chấp về việc tăng Vốn điều lệ này.

- Công ty CP Cơ khí lâm nghiệp Sài Gòn đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ tăng vốn điều lệ từ 5,5 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng ngày 01/11/2018. Tuy nhiên việc tăng vốn điều lệ này không được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Vinafor đã khiếu kiện lên TAND quận 10, TP.HCM để xem xét lại về vấn đề này.

## 4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần kiên định theo định hướng phát triển “ Từ trồng rừng đến sản phẩm” và tăng trưởng bền vững trên cơ sở xây dựng chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn gắn liền với hoạt động sản xuất chế biến để nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm lâm nghiệp. Định hướng mục tiêu là “Kinh tế - xã hội - môi trường”, trong đó lấy mục tiêu kinh tế làm trọng tâm và hoạt động sản xuất kinh doanh lâm nghiệp là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển của Tổng công ty. Cụ thể một số mục tiêu chính:

- Xây dựng chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn theo tiêu chuẩn FSC; nghiên cứu đưa những giống mới, có khả năng chống chịu rét, sâu bệnh; áp dụng

những biện pháp kỹ thuật mới để cải tạo đất và trồng rừng thâm canh nhằm nâng cao năng suất rừng trồng; đảm bảo nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nguyên liệu cho các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chế biến.

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển thêm các nhà máy, xưởng chế biến lâm sản gắn liền với vùng nguyên liệu; đầu tư cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất chế biến lâm sản để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh cho các đơn vị chế biến lâm sản, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm lâm nghiệp ra thị trường các nước trên thế giới.

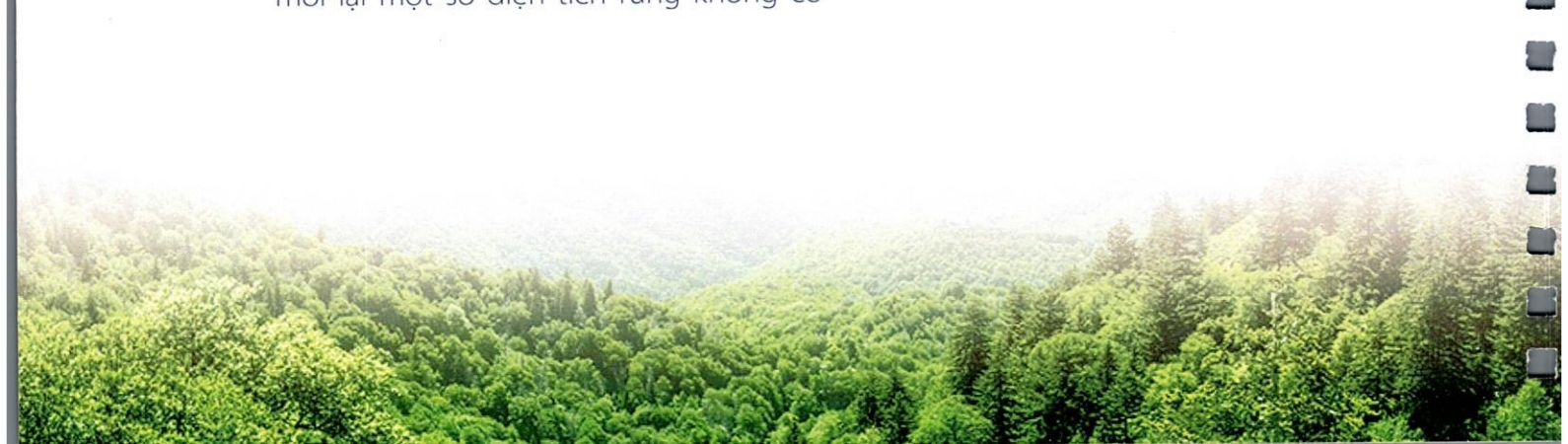


- Phát huy tối đa những lợi thế sẵn có; đầu tư, quản lý sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả.
- Thường xuyên theo dõi và nắm bắt nhu cầu thị trường, phối hợp chặt chẽ với các đối tác để nghiên cứu đổi mới phương thức sản xuất, áp dụng công nghệ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả SXKD; đa dạng hóa và tạo ra những sản phẩm ưu việt, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng với giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu thị trường; đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường các nước trên thế giới.
- Duy trì và phát triển các quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết nhằm thành lập thêm những công ty liên doanh, liên kết mới trong lĩnh vực SXKD lâm nghiệp và chế biến lâm sản trên cơ sở hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Đảm bảo đời sống và thu nhập ổn định, điều kiện làm việc và các chế độ cho người lao động trong Tổng Công ty.

## 5. CÁC RỦI RO

Một số rủi ro chính có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- **Rủi ro về lấn chiếm đất đai:** Do một số chính sách giao khoán trước kia và đặc thù của lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp (bàn giao nguyên trạng theo sổ sách, chưa đo đạc lại) nên tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng vẫn còn diễn biến phức tạp (đặc biệt đối với những diện tích giao khoán từ nhiều năm trước).
- **Rủi ro về chính sách:** Một số chính sách của Nhà nước như chính sách thu hồi đất, điều chỉnh giá thuê đất, thuế đất ... có thể thay đổi cùng với xu hướng bảo hộ của các nước lớn ngày càng gia tăng có thể ảnh hưởng đến hoạt động chế biến và xuất khẩu các sản phẩm lâm sản của các đơn vị sang thị trường các nước lớn trên thế giới.
- **Rủi ro thiên tai, môi trường:** Hằng năm, Tổng công ty phải thực hiện cải tạo, trồng mới lại một số diện tích rừng không có khả năng phục hồi do thiên tai, lũ lụt, nấm bệnh hại gây ra nên có thể gây thiệt hại về kinh tế cho Tổng công ty và các hộ nhận khoán.
- **Rủi ro về công nghệ:** Máy móc thiết bị của một số đơn vị chế biến hoạt động nhiều năm đã xuống cấp, thiếu tính đồng bộ nên hay hỏng hóc, năng suất thấp và tiêu hao nguyên vật liệu. Hình thức sản phẩm còn đơn điệu, chất lượng chưa cao nên khó cạnh tranh và tiêu thụ.
- **Rủi ro thị trường:** một số nước đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu lâm sản (như Thái lan, Malaysia ...) có thể bán phá giá vào thị trường Việt Nam cùng với sự biến động tỉ giá không ổn định có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị chế biến và xuất khẩu lâm sản.
- **Một số rủi ro khác** (Nạn chặt phá rừng vẫn còn tồn tại, ý thức người dân về bảo vệ môi trường còn chưa được tốt ...).



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



## 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN.

### a) Kết quả SXKD:

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	% TH/KH năm 2018
01	<b>Doanh thu hợp nhất:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2.716</b>	<b>2.830</b>	<b>104%</b>
	Trong đó, Công ty Mẹ:	Tỷ đồng	1.397	1.752	125%
02	<b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>830</b>	<b>860</b>	<b>104%</b>
	Trong đó, Công ty Mẹ:	Tỷ đồng	534	854	160%
03	Tỉ lệ chia cổ tức (dự kiến):	(%)	12	20	167%

(Kết quả thực hiện căn cứ theo BCTC Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán)

### b) Nhận xét đánh giá:

Năm 2018, nhờ có sự theo dõi chỉ đạo sát sao, kịp thời của Lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn của tất cả cán bộ công nhân viên, Tổng công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ tăng đột biến và vượt 160% kế hoạch đề ra một phần là do cổ tức và lợi nhuận được chia năm 2017 từ các công ty liên doanh liên kết chuyển về trong năm 2018 tăng cao hơn so với kế hoạch dự kiến.



## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 2.1 Danh sách Ban điều hành Tổng công ty.



**ÔNG PHÍ MẠNH CƯỜNG**  
THÀNH VIÊN HĐQT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



**BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



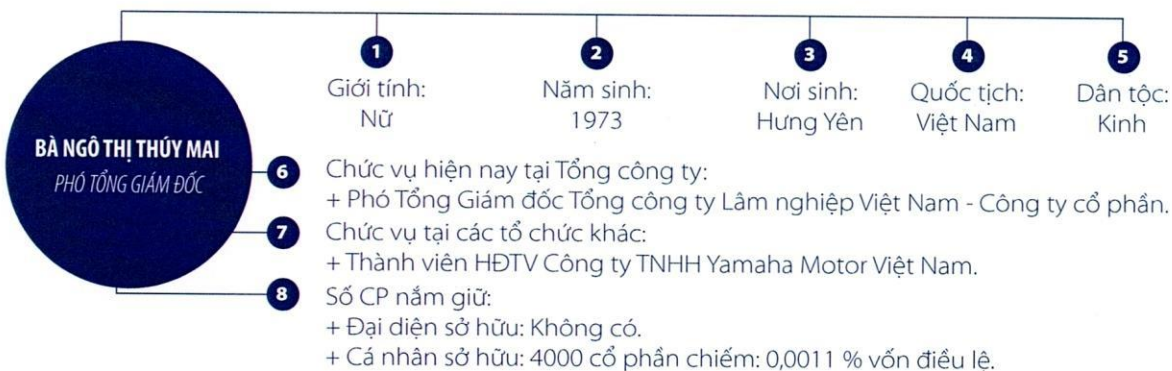
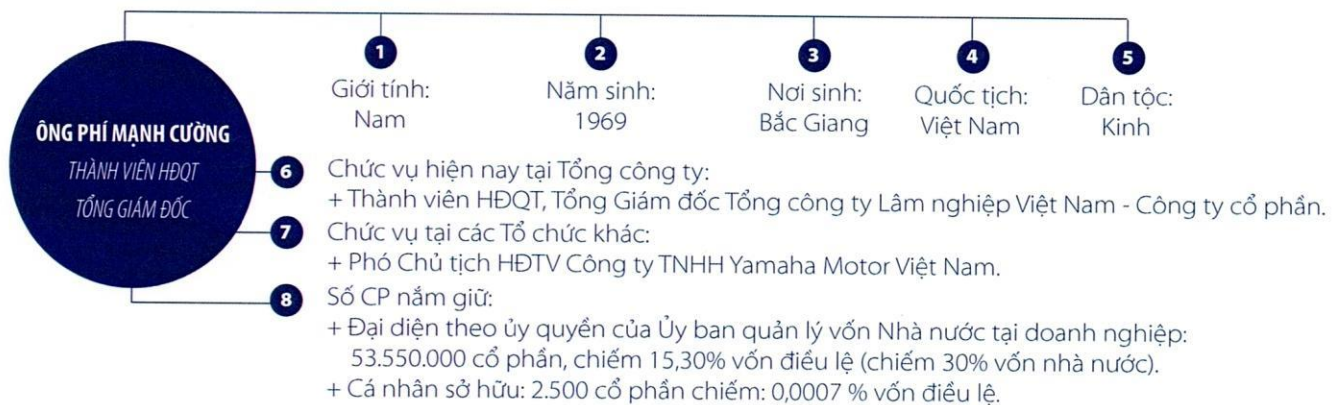
**ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



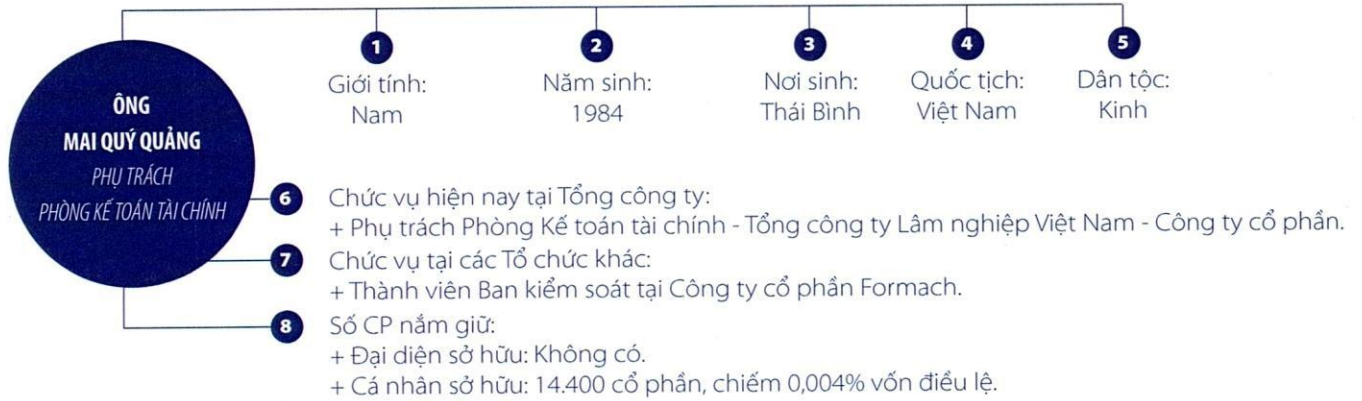
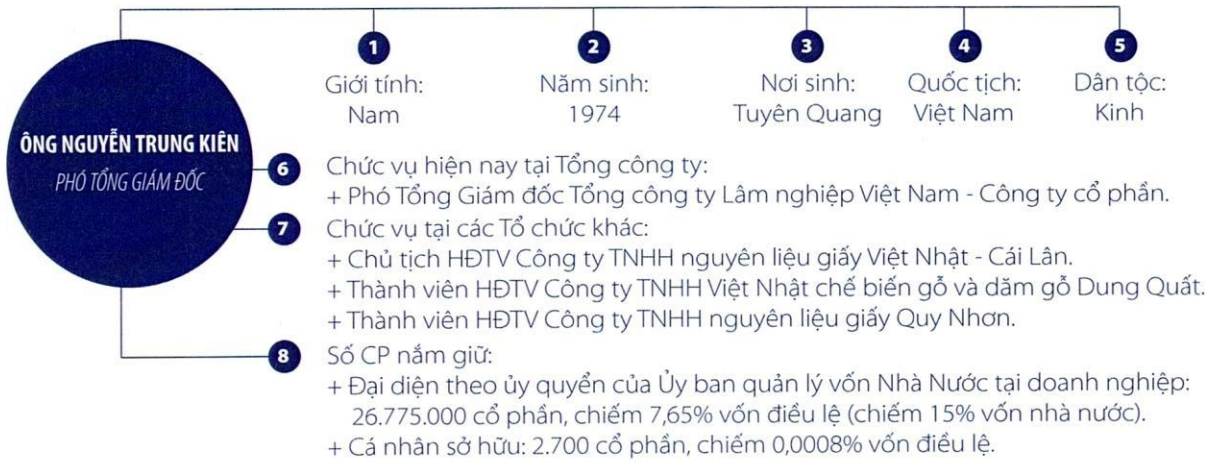
**ÔNG MAI QUÝ QUẢNG**  
PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

\*Ghi chú: Tại thời điểm 01/11/2018, Ông Hà Xuân Mai thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 205/QĐ-HĐQT-TCLĐ ngày 04/10/2018 của Hội đồng quản trị do nghỉ chế độ hưu trí.

### 2.2 Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Điều hành như sau:







2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- + Bà Nguyễn Thị Phương Loan thôi giữ chức Kế toán trưởng – Tổng công ty theo Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-TCLĐ ngày 02/01/2018 của Hội đồng quản trị.
- + Cử ông Mai Quý Quảng phụ trách phòng Kế toán tài chính - Tổng công ty theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-TCLĐ ngày 02/01/2018 của Hội đồng quản trị.
- + Ông Hà Xuân Mai - Phó TGD nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội theo Quyết định số 205/QĐ-HĐQT-TCLĐ ngày 04/10/ 2018 của Hội đồng quản trị.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên của Tổng công ty:

- Tổng số Cán bộ công nhân viên của Công ty Mẹ và các Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2018 là **754** người, giảm 34 người so với 31/12/2017.



### 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

#### 3.1 Các khoản đầu tư lớn.

##### \* Tình hình đầu tư tài chính năm 2018

Trong năm 2018, Tổng công ty đã thực hiện việc bổ sung vốn điều lệ cho các đơn vị thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty, có tiềm năng lợi thế và hiệu quả sản xuất kinh doanh cao, ổn định. Cụ thể:

- Bổ sung vốn khoảng 49,5 tỷ đồng cho 05 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp để đầu tư trồng rừng thâm canh, nâng cao năng suất và sản lượng, mang lại giá trị cao.

Tổng công ty cũng thực hiện việc tái cơ cấu (thoái vốn) một số đơn vị có vốn góp để nâng cao hiệu của sử dụng vốn. Cụ thể:

- Mua lại phần vốn góp của Công ty TNHH Oji Forest & Products tại Công ty TNHH ván dán Oji – Vinafor Bắc Giang chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV ván dán Vinafor Bắc Giang với mục đích mở rộng hoạt động chế biến lâm sản của Tổng công ty, nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm lâm nghiệp.

Biến động tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp:

- Tháng 11/2018, ĐHĐCĐ bất thường Công ty cổ phần Safomec đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 5,5 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng. Tổng công ty đã không nộp tiền mua cổ phần phát hành thêm. Do đó, tỷ lệ cổ phần Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP sở hữu tại Công ty cổ phần Safomec giảm từ 31,07% xuống 0,85% vốn điều lệ. Đến nay, việc tăng vốn đã hoàn tất (Công ty đã công bố việc thay đổi giấy phép kinh doanh ngày 10/01/2019).

Khảo sát, nghiên cứu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị lâm nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Cà Mau, Bà Rịa – Vũng Tàu để mở rộng vùng nguyên liệu và phát triển hoạt động sản xuất lâm nghiệp theo chiến lược trung, dài hạn.

##### \* Tình hình đầu tư thực hiện các dự án trong năm 2018

###### a. Dự án đầu tư thay thế Lò hơi mới cho dây chuyền sản xuất ván sợi ép của Công ty MDF Vinafor Gia Lai:

Dự án đang tiếp tục triển khai và dự kiến hoàn thành trong năm 2019 để đưa vào sử dụng.

###### b. Dự án “Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại – Eco Lakeview”:

Tổng công ty và Công ty CP Sông Đà 1.01, Công ty CP Ecoland đã ký các Hợp đồng hợp tác đầu tư để thực hiện Dự án trên

diện tích 23.589 m<sup>2</sup> đất thuê tại số 32 Đại Từ, Hà Nội. Dự án đã được UBND Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 22/9/2016, Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất ngày 29/9/2016. Về lợi ích, Tổng công ty nhận về 8.600m<sup>2</sup> diện tích sàn căn hộ hoàn thiện.

Hiện tại, dự án đã triển khai theo đúng tiến độ được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt, đã thực hiện bàn giao đưa vào sử dụng và bàn giao nhà cho người mua.



### **c. Dự án tại số 55 đường 430 - Vạn Phúc - Hà Đông - Hà Nội:**

Năm 2011, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư Dự án với Công ty CP Sông Đà 1.01 (Sông Đà 1.01) trên diện tích 4.557 m<sup>2</sup> đất của Tổng công ty thuê tại số 55 đường 430 - Vạn Phúc - Hà Đông - Hà Nội. Lợi ích của Tổng công ty nhận được tại Dự án là 3.195 m<sup>2</sup> sàn căn hộ hoàn thiện (trong đó có 3.100m<sup>2</sup> đã đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa Tổng công ty với giá trị là 54,1 tỷ đồng, 95m<sup>2</sup> còn lại phát sinh từ phạt chậm tiến độ hợp đồng).

Để huy động vốn, Sông Đà 1.01 đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai của Dự án cho khoản vay vốn của Ngân hàng PVcombank. Tuy nhiên năm 2018, Sông Đà 1.01 gặp khó khăn về tài chính cùng với việc bán hàng gặp khó khăn dẫn đến Công ty không có nguồn vốn để trả nợ ngân hàng theo như cam kết. Ngân hàng đã dừng giải ngân tiếp

số tiền còn lại theo hạn mức hợp đồng vay vốn đã ký. Do đó, dự án không hoàn thành theo đúng tiến độ và hiện đang tạm dừng thi công.

Tổng công ty đã làm việc với ngân hàng PVcombank và ngân hàng đã chuyển trả tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Sông Đà 1.01 cho Tổng công ty.

Trong khi các bên chưa thống nhất việc bàn giao tài sản bảo đảm thì tháng 9/2018, ngân hàng PVcombank đã có thông báo gửi Công ty Sông Đà 1.01 về việc thu giữ tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản còn lại của Dự án gồm tài sản chưa bán/ cho thuê (bao gồm lợi ích của Tổng công ty nhận được tại Dự án) và quyền phải thu của tài sản đã bán/cho thuê.

Hiện tại, Tổng công ty đang tiếp tục làm việc với các bên để giải quyết vấn đề trên và bảo vệ quyền và lợi ích của Tổng công ty tại Dự án.

## **3.2 Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết, liên doanh.**

### **a) Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con (Cty CP chi phối).**

Năm 2018, hầu hết các đơn vị thuộc khối công ty cổ phần chi phối đều có kết quả SXKD tốt và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đề ra. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế toàn khối đạt 106% KH năm 2018 và đạt 97% so với kết quả thực hiện năm 2017. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn Điều lệ đạt khoảng 23%/năm. Cụ thể như sau:

- Khối các công ty cổ phần giống có 2/6 đơn vị chưa hoàn thành kế hoạch năm 2018 do thời tiết mưa bão làm thiệt hại một số diện tích rừng nên ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của đơn vị. Công tác giống đã được tập trung chú trọng tuy nhiên hiệu quả vẫn chưa cao, vẫn phụ thuộc vào hiệu quả của khâu khai thác thu hồi vốn rừng.

- Các công ty chủ chốt hoạt động trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu lâm sản chiếm tỷ trọng lớn trong toàn khối hầu hết đều đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra như Công ty CP Vinafor Đà Nẵng, Công ty CP Vinafor Sài Gòn, Công ty CP Cẩm Hà...
- Một số đơn vị không hoàn thành kế hoạch giao (như Công ty CP Xuất nhập khẩu và Lâm đặc sản Hà Tĩnh, Công ty CP Giống lâm nghiệp vùng Đông Bắc ...) do không phát huy được ngành nghề chính, máy móc nhà xưởng sử dụng qua nhiều năm đã xuống cấp, hoạt động kinh doanh không hiệu quả và nợ đọng từ các năm trước. Các đơn vị này hầu hết có quy mô vốn nhỏ, chiếm tỷ trọng thấp trong khối và nằm trong phương án thoái vốn của Tổng công ty.



**Một số chỉ tiêu tài chính của khối công ty CP chi phối:**

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	TH năm 2018 (Tỷ đồng)	% TH2018 /KH2018	% TH2018 /TH2017
01	Tổng doanh thu	946	103%	91%
02	Lợi nhuận trước thuế	28,8	106%	97%
03	Tỉ suất LNTT/VĐL	23%/năm		101%
<b>04</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>438</b>		<b>106%</b>
	Tài sản ngắn hạn	340		109%
	Tài sản dài hạn	98		97%
<b>05</b>	<b>Vốn CSH</b>	<b>151</b>		<b>103%</b>
	Trong đó, Vốn góp của CSH	126		100%

**b) Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty liên kết (khối công ty CP không chi phối).**



Một số đơn vị không hoàn thành kế hoạch để ra (như Công ty CP Formach, Công ty CP TM&LS Hà Nội, Công ty CP Lâm sản Forpro-dex, Công ty CP TMCN và Chế biến gỗ, GLN Trung Ương ...) do không phát huy được ngành nghề sản xuất chính, hoạt động kinh doanh chủ yếu nhờ vào lợi thế đất đai, yếu kém trong không hợp tác với Tổng công ty trong công tác điều hành, yếu kém trong công tác quản lý doanh nghiệp. Hiện tại, Tổng công ty đang rà soát, xây dựng phương án tái cơ cấu, thoái vốn các đơn vị này để tập trung nguồn lực cho các đơn vị khác hoạt động hiệu quả và có tiềm năng phát triển trong dài hạn.

### Một số chỉ tiêu tài chính của khối công ty CP không chi phối:

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	TH năm 2018 (Tỷ đồng)	% TH2018 /KH2018	% TH2018 /TH2017
01	Doanh thu	1.235	119%	107%
02	Lợi nhuận trước thuế	44	116%	104%
03	Tỉ suất LNTT/VĐL	23,5%/năm		115%
<b>04</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>666</b>		<b>91%</b>
a	Tài sản ngắn hạn	513		94%
b	Tài sản dài hạn	153		82%
<b>05</b>	<b>Vốn CSH</b>	<b>153</b>		<b>97%</b>
	Trong đó, vốn góp của CSH	131		96%

(Số liệu trên chưa bao gồm 3 Công ty: Công ty CP Formach, Công ty CP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn, Công ty CP Archideenco Hòa Bình do chưa cung cấp Báo cáo tài chính)

### c) Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty liên doanh (Công ty TNHH 2 thành viên trở lên).

Năm 2018, phần lớn các công ty liên doanh đều hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đề ra. Tuy nhiên, một số Công ty chiếm tỉ trọng lớn trong khối không hoàn thành kết hoạch nên đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện của toàn khối năm 2018. Cụ thể:

Công ty  
TNHH sản xuất  
nguyên liệu  
giấy Việt Nhật  
Vũng Áng

Công ty  
TNHH  
Yamaha Motor  
Việt Nam

Công ty TNHH SX Nguyên liệu giấy Việt Nhật Vũng Áng hoạt động có hiệu quả trong năm 2018. Tuy nhiên, do xử lý tổn thất thiệt hại của cơn bão số 10/2017 gây ra nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 bị lỗ.



**Một số chỉ tiêu tài chính của khối công ty liên doanh:**

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	TH năm 2018 (Tỷ đồng)	% TH2018 /KH2018	% TH2018 /TH2017
01	Doanh thu	24.003	87%	86,3%
02	Lợi nhuận trước thuế	3.024	84%	72,4%
03	Tỉ suất LNTT/VĐL	51,5%/năm		75,5%
<b>04</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>8.459</b>		<b>90%</b>
a	Tài sản ngắn hạn	6.201		87%
b	Tài sản dài hạn	2.258		99%
<b>05</b>	<b>Vốn CSH</b>	<b>4.426</b>		<b>88,4%</b>
	Trong đó, vốn góp của CSH	853		93,4%

#### 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018 CỦA TỔNG CÔNG TY

- a) **Tình hình tài chính:** Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán



## b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	7,77 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh:	5,86 lần
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,09 lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,10 lần
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>	
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	1,88 lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,31 lần
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	46,57%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,78%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	14,35%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	46,38%



## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### a) Cổ phần:



Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành



■ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do  
■ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

### b) Cơ cấu cổ đông:

#### Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/03/2019

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>851</b>	<b>350.000.000</b>	<b>100 %</b>
* Cá nhân	846	12.871.179	3,68 %
* Tổ chức	5	337.128.821	96,32%
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
* Cá nhân	-	-	-
* Tổ chức	-	-	-
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng</b>	<b>851</b>	<b>350.000.000</b>	<b>100 %</b>





## 6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY

### 6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Số lượng nguyên liệu được sử dụng để phục vụ sản xuất chế biến các sản phẩm lâm sản của Tổng công ty trong năm 2018.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các đơn vị thuộc Tổng công ty là trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; khai thác, kinh doanh gỗ nguyên liệu và chế biến lâm sản. Trong năm 2018, các đơn vị lâm nghiệp thuộc Tổng công ty đã trồng mới 3.264 ha rừng nguyên liệu, chăm sóc, bảo vệ và duy trì 20.285 ha rừng theo chứng chỉ quản lý rừng bền vững của thế giới (FSC) đảm bảo duy trì hệ sinh thái và cải thiện môi trường tự nhiên, đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho các cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, việc đầu tư mở rộng quỹ đất và trồng rừng thâm canh là nguồn nguyên liệu ổn định và lâu dài để cung ứng cho các đơn vị có hoạt động chế biến lâm sản trong Tổng công ty và trên cả nước.

Năm 2018, tổng khối lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất của các đơn vị chế biến lâm sản thuộc Công ty Mẹ - Tổng công ty như sau:

- Gỗ nguyên liệu: 101.705 tấn (*trong đó, gỗ nguyên liệu từ khai thác rừng là 15.071 tấn, còn lại được thu mua ngoài*).

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm lâm nghiệp là nguyên liệu đốt lò hơi ( như cành, nhánh cây; mùn cưa...).
- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

- Keo UF (phục vụ sản xuất ván sợi ép): 6.693 tấn.
- Wax (chất phụ gia chống ẩm): 293 tấn.
- Trấu nghiền: 3.447 tấn.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng phục vụ sản xuất của Tổng công ty.

- Vỏ cây và các cành, nhánh 100% được tận dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ sản xuất.
- Keo UF và Wax dùng để sản xuất ván sợi ép là loại nhập khẩu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn Việt Nam và của Mỹ, thân thiện với môi trường.
- Nước thải được đưa qua hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được tái sử dụng 70% lưu lượng để làm mát máy công nghiệp phục vụ sản xuất.
- Tro đốt lò hơi được tái chế làm sản phẩm phân bón để phục vụ trồng rừng nguyên liệu.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến:

- Qua việc sử dụng lò hơi áp dụng công nghệ khí hóa Biomass đã tận dụng được những phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp.
- Qua việc tăng sản lượng đã tiết kiệm điện năng cũng như tiêu hao nguyên vật liệu.



c) Kết quả của việc áp dụng công nghệ khí hóa Biomass

- Đã góp phần giải quyết vấn đề về ô nhiễm môi trường trong ngành công nghiệp sản xuất ván sợi ép, chế biến gỗ ...
- Đã giải quyết được vấn đề dư thừa các phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp trong sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường
- Tro từ lò hơi được tận dụng làm sản phẩm phân bón phục vụ trồng rừng nguyên liệu, không làm ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước.

không khí và tiết kiệm nguồn năng lượng điện quốc gia.

**6.3 Tiêu thụ nước**

a) Nước làm nguội máy: Dùng để làm nguội máy như tuabin, khớp nối, máy nén, động cơ và bơm, thường có nhiễm dầu mỡ. Loại nước này phần lớn được thu hồi tái sử dụng để quay lại làm mát máy móc thiết bị.

b) Nước thải nói chung cho hoạt động sản xuất công nghiệp: Là nước thải từ việc vệ sinh thiết bị, nhà xưởng và máy móc định kỳ, nước thải làm mát ... Loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.



**6.4 Tuân thủ pháp luật về môi trường:**

Trong năm 2018, Tổng công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là về lĩnh vực bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải, thực hiện quán triệt đến các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty về việc giữ gìn bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức tập huấn cho các đơn vị trong việc duy trì chứng chỉ rừng bền vững FSC cũng như tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về môi trường. Kết quả: Tổng công ty không có đơn vị nào vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.

**6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

**a) Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm. Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết... Thực hiện theo Luật lao động.

**b) Điều kiện làm việc:**

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu nhất trong điều kiện cho phép nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người lao động làm việc.

**c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- **Về tuyển dụng:** Tổng công ty đang xây dựng các Quy chế về tuyển dụng, đào tạo; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân



chuyển...của Tổng công ty. Các qui chế, qui định này tuân thủ các qui định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc, đúng quy định.

- **Về đào tạo:** Hàng năm, Tổng công ty đều tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho CBNV về quản lý kinh tế, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, công tác tiền lương và chế độ chính sách... đồng thời Tổng công ty khuyến khích CBNV tự học tập nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nhiệm vụ công tác và các qui định của Tổng công ty để toàn thể CBNV và người lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả thực hiện công việc.

#### d) Chính sách lương và thưởng

- **Về tiền lương:** Tổng công ty đã xây dựng và ban hành các qui định về chế độ tiền lương, thưởng... Các qui chế, qui định này tuân thủ các qui định của Nhà nước hiện hành, phù hợp với thực tế của Tổng công

ty, công bằng và có tính khuyến khích cao; đóng góp tích cực vào kết quả công tác, hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, bộ phận. Việc trả lương của Tổng công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động (theo vị trí, chức danh công việc).

- **Về tiền thưởng:** Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, người lao động sẽ được khen thưởng, động viên kịp thời theo Quy chế của Tổng công ty và quy định của pháp luật căn cứ vào tình hình kinh doanh của Tổng công ty.
- **Về các chế độ chính sách:** Người lao động được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và các khoản từ quỹ phúc lợi của Tổng công ty theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm, người lao động được khám sức khỏe theo quy định.

Năm 2018 thu nhập bình quân của CBCNV của toàn Tổng công ty khoảng: 7,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 8,5% so với năm 2017.

## 6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Với mục tiêu lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển ổn định, ngay từ khi thành lập, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã chú trọng đến chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn; đẩy mạnh diện tích trồng rừng thâm canh và tiếp tục áp dụng chứng chỉ rừng bền vững FSC (dựa trên các tiêu chí: Kinh tế - Xã hội - Môi trường) cho các diện tích rừng tại hầu hết các đơn vị sản xuất lâm nghiệp để đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu trước mắt và lâu dài cho các đơn vị chế biến lâm sản trong và ngoài Tổng công ty cũng như góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường, giảm thiểu thiên tai lũ lụt tại các

tỉnh trên cả nước và phục vụ cho nhiệm vụ an ninh quốc phòng.

Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn SXKD. Đến nay, Tổng công ty có hơn 50 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, chế biến xuất nhập khẩu lâm sản ... tạo công ăn việc làm ổn định cho gần 11.000 lao động trên cả nước, luôn quan tâm đến đời sống, thu nhập và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động theo quy định, góp phần ổn định an sinh xã hội.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng thường xuyên giám sát, chỉ đạo các đơn vị hoạt động trong



lĩnh vực chế biến luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như: đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng khoa học công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất để cải thiện môi trường làm việc; xây dựng hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn của nhà nước, cán bộ công nhân viên luôn có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường ...

Các sản phẩm lâm nghiệp ngày càng được sử dụng nhiều hơn trong nhiều lĩnh vực như ngành xây dựng (nhà, cửa...), trong cuộc sống hằng ngày (gia công bàn ghế, giường tủ, đồ gỗ nội thất ...) và các công cụ dụng cụ gia dụng khác ... như một nguồn nguyên liệu sạch và thân thiện với môi trường.

Với tinh thần " Lá lành đùm lá rách" tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau đã trở thành nét đẹp truyền thống của người Việt Nam. Hàng năm, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần có nhiều hoạt động quan tâm đến cộng đồng và xã hội nhằm góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, đồng bào dân tộc tại một số tỉnh trên cả nước. Năm 2018, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần đã tự nguyện và tham gia phát động một số chương trình như:

Tháng 2/2018, Tổng công ty đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó

khăn tại các địa phương.

Tháng 5/2018 Tham gia chương trình " Chung sức vì biển đảo quê hương" để chung tay giúp ngư dân nghèo có điều kiện phát triển kinh tế thêm nghị lực vươn khơi bám biển, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Tháng 7/2018, Tổng công ty đã đến thăm và tặng quà cho các thương bệnh binh tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh Duy Tiên tỉnh Hà Nam, Trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh và Trung tâm điều dưỡng người có công tại tỉnh Phú Thọ.

Tháng 10/2018 tham gia phát động chương trình "cả nước chung tay vì người nghèo". Doanh nghiệp ủng hộ để hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, cộng đồng nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

Ngoài ra, Tổng công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa: Thăm hỏi và tặng quà cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, Quỹ mái ấm công đoàn và quỹ vì người nghèo. Các công trình phúc lợi, dân dụng: Tổng công ty đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động phúc lợi của địa phương như: ủng hộ xây dựng các công trình nhà tình nghĩa, quỹ khuyến học của các xã, phường.

## 6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Với mục tiêu lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững, Tổng công ty luôn chú trọng đến chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn như thành lập thêm các trung tâm nghiên cứu giống cây trồng để nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng, đầu tư vào các công ty TNHH MTV lâm nghiệp có tiềm năng trên cả nước để phát triển quỹ đất và mở rộng vùng nguyên liệu; đầu tư chuyên sâu về lĩnh vực chế biến lâm sản để tạo ra những sản phẩm xanh phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường ... là cơ sở cho sự tăng trưởng và phát

triển bền vững của Tổng công ty.

Để thực hiện mục tiêu trên, Tổng công ty luôn xác định Thị trường vốn xanh là thị trường tiềm năng trong việc thu hút vốn đầu tư để phục vụ cho những dự án xanh trong tương lai. Năm 2018, cổ phiếu VIF của Tổng công ty đã giao dịch và trở thành cổ phiếu có tiềm năng được nhiều nhà đầu tư quan tâm trên sàn Upcom. Năm 2019, Tổng công ty dự kiến sẽ niêm yết cổ phiếu VIF trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) nhằm đẩy mạnh thu hút các nguồn lực để thực hiện mục tiêu trên.





## **||| ● BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**



## 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2018, việc triển khai kế hoạch của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp khi chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại gia tăng (đặc biệt giữa Mỹ và Trung Quốc), kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm và tiềm ẩn yếu tố khó lường, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động sâu rộng trên nhiều lĩnh vực; lộ trình cắt giảm thuế của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam ký song phương, đa phương với các nước đã vào giai đoạn cắt giảm sâu. Bên cạnh đó, nền kinh tế trong nước vẫn còn tồn tại một số vấn đề như: chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp, thiên tai, bão lũ thường xuyên xảy ra đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên cả nước nói chung và hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp nói riêng. Tuy nhiên với sự theo dõi chỉ đạo sát sao, kịp thời của Lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty về cơ bản đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 mà Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

Doanh thu hợp nhất đạt  
**2.830 tỷ đồng**  
 đạt **104%** kế hoạch  
 năm 2018

Bên cạnh đó, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2018. Cụ thể:

- Thực hiện tốt các nội dung theo nghị quyết Hội đồng Quản trị và Đại hội cổ đông đề ra.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt

**860 tỷ đồng**  
 đạt **104%** kế hoạch  
 năm 2018

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 mà Đại hội đồng cổ đông giao, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo công ăn việc làm ổn định và các chế độ cho người lao động trong Tổng công ty.
- Hoàn thành việc quyết toán vốn nhà nước lần 2 và hoàn tất việc bàn giao doanh nghiệp nhà nước để chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
- Đã thực hiện rà soát lại toàn bộ diện tích đất nông nghiệp và phi nông nghiệp tại các đơn vị trong năm 2018, lập báo cáo phục vụ công tác Thanh tra Chính phủ. Đến nay, công tác thanh tra quản lý và sử dụng đất đai tại Tổng công ty về cơ bản đã hoàn tất và đang chờ ý kiến kết luận của Thanh tra Chính phủ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát để chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả trong việc giải quyết những vấn đề phát sinh tại các công ty phụ thuộc, công ty con và các công ty liên kết, đặc biệt là công tác quản lý sử dụng vốn và đất đai; Tiếp tục thực hiện để án tái cơ cấu các đơn vị thành viên hoạt động không hiệu quả trong nhiều năm theo các phương án cổ phần hóa và sau cổ phần hóa; Tham gia tái cơ cấu, đầu tư vào các đơn vị lâm nghiệp theo phương án tổng thể về sắp



xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp trên cả nước theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty.

- Kiện toàn hệ thống người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp, bộ máy quản lý các Công ty TNHH MTV 100% vốn và nhân sự các phòng ban tại Cơ quan Tổng công ty; tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch và luân chuyển cán bộ để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ công nhân viên của Tổng công ty.
- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung hệ thống các văn bản, quy chế, quy định của Tổng công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Tổng công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với mô hình công ty cổ phần.

Duy trì và mở rộng mối quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước, đặc biệt là các đối tác truyền thống như Tập đoàn Yamaha Nhật Bản, Tập đoàn Sojitz Nhật Bản, Tập đoàn KHI – Hồng Kông ...); phối kết hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược của Tổng công ty (Tập đoàn T&T) để phát huy tiềm năng lợi thế đôi bên, tạo điều kiện cho Tổng công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

- Quán triệt việc thực hiện tốt các quy định của Tổng công ty, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ công nhân viên đối với công việc, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2018; thực hành tiết kiệm và chống lãng phí tại các đơn vị trong Tổng công ty.
- Năm 2018, công tác thoái vốn tại một số đơn vị kém hiệu quả còn triển khai chậm do Đại diện vốn của 2 Cổ đông lớn tại Tổng công ty chưa nhận được ý kiến chấp thuận từ 2 Chủ sở hữu.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### a) Tình hình tài sản:

Biến động tình hình tài sản theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018 của Tổng công ty:

- Tại thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản Vinafor ghi nhận là 5.996 tỷ đồng chênh lệch tăng 289,3 tỷ đồng tương ứng tăng 5,07% so với thời điểm 31/12/2017 là do:

- Tiền và các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018 (đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn) tăng 322,8 tỷ đồng tương ứng tăng 13,6% so với thời điểm 31/12/2017 chủ yếu là do lợi nhuận sản xuất kinh doanh, Tổng công ty thực hiện thu tiền lãi các năm trước tại các công ty liên doanh, liên kết.

- Khoản mục hàng tồn kho tăng 252 tỷ đồng tương ứng tăng 35% so với thời điểm 31/12/2017 một phần nguyên nhân do phân loại lại hàng tồn kho từ dài hạn sang ngắn hạn và tăng đầu tư trồng rừng.
- Tài sản dở dang dài hạn giảm 144 tỷ đồng tương ứng giảm 13,8% so với thời điểm 31/12/2017 chủ yếu là do phân loại lại sang hàng tồn kho.
- Đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết giảm 150 tỷ đồng tương ứng giảm 9,5% so với thời điểm 31/12/2017 chủ yếu do Tổng công ty thu hồi lợi nhuận từ các công ty này về Tổng công ty.



- Các khoản mục khác biến động giảm 8,5 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017 theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 của Tổng công ty.

- Tổng công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2018 là 35,7 tỷ đồng. Tỷ lệ giá trị trích lập dự phòng tính trên tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2018 là

0,60%. Tổng công ty đã tích cực thực hiện đối chiếu công nợ, đôn đốc, thu hồi công nợ với các đối tượng nợ phải thu khó đòi.

- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tại thời điểm 31/12/2018 đạt 14,35% cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng công ty không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

### **b) Tình hình nợ phải trả**

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018 của Tổng công ty là 544,5 tỷ đồng chiếm 9,08% tổng giá trị tài sản.

- Biến động các khoản nợ phải trả theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018 của Tổng công ty:

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018 so với thời điểm 31/12/2017 giảm từ 711,8 tỷ đồng xuống còn 544,5 tỷ đồng (chênh lệch giảm 167,3 tỷ đồng) chủ yếu là do Tổng công ty thực hiện thực hiện nộp lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định.
- Các khoản phải trả khác của Tổng công ty biến động theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018.

- Tổng công ty đủ khả năng trả các khoản nợ đến hạn, không có các khoản phải trả xấu. Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán được cải thiện rõ rệt. Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 2018 tăng 1,5 lần so với thời điểm 31/12/2017. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức 0,10 lần thấp hơn thời điểm 31/12/2017 (ở mức 0,14 lần) cho thấy mức độ an toàn về tài chính cao của Tổng công ty.

- Chênh lệch của tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay ít ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong năm 2018, chi phí lãi vay là 9,6 tỷ đồng chỉ chiếm tỷ lệ 1,07% so với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế.

## **3. NHỮNG CẢI TIẾN CƠ BẢN VỀ CƠ CẤU CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ**

### **3.1 Về cơ cấu tổ chức:**

Năm 2018, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty cơ bản đã hoạt động hiệu quả và phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nên chưa có thay đổi so với cuối năm 2017.





### 3.2 Về Chính sách:

#### a) Các Quy chế, nội quy đã ban hành:

Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế trả lương tạm thời tại Cơ quan văn phòng Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế Chi tiêu nội bộ trong cơ quan Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy định thang, bảng lương đóng BHXH của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Quy chế quản lý người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần tại các doanh nghiệp khác.
- Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế quản lý hoạt động các Chi nhánh của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy định về làm thêm giờ tại cơ quan Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế bổ nhiệm, chấp thuận bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ thuộc Hội đồng quản trị quản lý tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy định về việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần. Một số quy chế nội bộ khác ...

#### b) Các Quy chế, nội quy đang rà soát, sửa đổi và xây dựng:

- Quy chế quản lý Lâm nghiệp của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế tuyển dụng lao động và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức, từ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ thuộc Tổng Giám đốc quản lý tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.



- Quy định về khen thưởng, kỷ luật cán bộ của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy định về quản lý và xét duyệt cán bộ đi công tác nước ngoài của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

### 3.3 Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBNV và người lao động:



Tổng công ty luôn quan tâm đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn giúp CBNV nâng cao trình độ, kỹ năng và phương pháp làm việc để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện chiến lược phát triển Tổng công ty bền vững, đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Năm 2018 Tổng công ty đã tổ chức các lớp đào tạo mời các chuyên gia, giáo sư, tiến sĩ có trình độ chuyên môn về đào tạo cho CBNV như sau:

- Đào tạo nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp  
Đào tạo bồi dưỡng về công tác giống cây lâm nghiệp
- Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ ISO 9001:2015
- Đào tạo kỹ năng quản lý dịch vụ cho thuê văn phòng

- Hiện nay, Tổng công ty đang tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về: Quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực, quản trị cho Giám đốc doanh nghiệp, Giống cây trồng và kỹ thuật lâm sinh, nâng cao công tác quản lý, sử dụng đất Lâm nghiệp...cho CBNV, người lao động và người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty.

- Ngoài ra, qua các buổi sinh hoạt Công đoàn Tổng công ty, Ban Lãnh đạo và BCH Cơ quan Tổng công ty cũng đã tổ chức các chương trình giải đáp thắc mắc, trao đổi kinh nghiệm về các quy định của Pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để từ đó CBCNV có những hiểu biết và kinh nghiệm áp dụng vào thực hiện giải quyết công việc đạt hiệu quả cao.



## 4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### 4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào định hướng phát triển, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2019 với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019
01	<b>Doanh thu hợp nhất</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2.762</b>
	Trong đó, Công ty Mẹ	Tỷ đồng	1.588
02	<b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>870</b>
	Trong đó, Công ty Mẹ	Tỷ đồng	710
03	Tỉ lệ cổ tức	%	18

(Căn cứ theo kế hoạch SXKD năm 2019 được HĐQT phê duyệt)

### 4.2 Một số nhiệm vụ trọng tâm của Tổng Công ty năm 2019:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết theo tiến độ thực hiện hàng tháng, hàng quý; theo dõi, giám sát để chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị triển khai thực hiện nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã đề ra với mục tiêu bảo toàn, phát triển vốn SXKD, ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động.
- Xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó cốt lõi là chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty.
- Mở rộng quy mô và quỹ đất trồng rừng sản xuất thông qua việc tham gia tái cơ cấu, đầu tư vào các công ty lâm nghiệp tại một số tỉnh (Quảng Ninh, Quảng Trị, Bà Rịa-Vũng Tàu, Sóc Trăng, Cà Mau). Đầu tư xây mới và cải tạo một số trung tâm giống (nuôi cấy mô, vườn ươm) để đảm bảo cung ứng cây giống có chất lượng cao cho công tác trồng rừng. Đẩy mạnh đầu tư trồng rừng theo hướng thâm canh cao, chuyển đổi các diện tích trồng rừng mô hình khoán hộ đầu tư thấp sang mô hình khoán hộ đầu tư cao để nâng cao hiệu quả.



- Chỉ đạo các đơn vị rà soát, xây dựng phương án quản lý sử dụng đất phi nông nghiệp đúng mục đích, đúng quy định pháp luật, phù hợp với quy hoạch của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Kêu gọi các nhà đầu tư, đối tác có năng lực, cổ đông chiến lược Tập đoàn T&T tham gia cùng Tổng công ty để đầu tư các dự án trên các khu đất phi nông nghiệp của Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.
- Chỉ đạo hoàn thành công tác đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ thuê đất, cấp GCNQSDĐ, miễn giảm tiền thuê đất, bàn giao đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương, thu hồi đất đã bị lấn chiếm và tăng cường ngăn chặn triệt để tình trạng tái lấn chiếm.
- Từng bước tiếp cận công nghệ 4.0, ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất lâm nghiệp, số hóa việc quản lý rừng và đất rừng. Đồng bộ hóa hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin của Tổng công ty theo Bộ chỉ số của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.
- Tăng cường theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị có vốn góp; xây dựng đề án thoái vốn tổng thể đối với các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty mà thường xuyên thua lỗ, hoạt động không hiệu quả để báo cáo 2 chủ sở hữu xem xét quyết định; tập trung vào công tác thoái vốn và thực hiện tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Ván dán Vinafor Bắc Giang và Công ty TNHH Việt Nhật CBG&DG Dung Quất.
- Hoàn thiện cơ chế tuyển dụng lao động có chất lượng cao trên nguyên tắc công

khai, minh bạch nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nhân lực cho Tổng công ty đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- Thực hiện niêm yết cổ phiếu Vinafor (VIF) trên Sở giao dịch chứng khoán theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.



- Tiếp tục duy trì mối quan hệ đoàn kết nội bộ toàn Tổng công ty, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chính. Tạo điều kiện cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên hoạt động, phát huy quy chế dân chủ tại cơ quan. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành Trung ương và các địa phương để triển khai thực hiện tốt kế hoạch.
- Tăng cường mối quan hệ với các đối tác nước ngoài truyền thống để thực hiện quản lý tốt các công ty liên doanh; làm việc với các đối tác hiện có và tìm kiếm các đối tác mới để nghiên cứu dự án tiềm năng khả thi đầu tư vào các nhà máy chế biến lâm sản (viên nén, chế biến gỗ công nghệ cao...).



# IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY



## 1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.

Năm 2018, mặc dù gặp nhiều khó khăn và các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ, nhưng với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên Cơ quan Tổng công ty, Tổng công ty cơ bản đã hoàn thành tốt và vượt mức các nhiệm vụ trọng tâm Đại hội đồng cổ đông giao.

Với những biện pháp phù hợp, linh hoạt Hội đồng quản trị đã có các quyết định và Nghị quyết kịp thời để đưa các hoạt động của Tổng công ty đạt hiệu quả và đúng luật. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc tăng cường công tác quản lý cùng với nhiều giải pháp để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty thành viên hoàn thành kế hoạch. Bên cạnh đó, chính sách tiền lương và các chính sách liên quan đến quyền lợi người lao động cũng như nghĩa vụ nộp ngân sách của Tổng công ty đều được chấp hành đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Hoàn thiện, sửa đổi bổ sung và ban hành các quy trình, quy chế, quy định cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần; tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý đối với các đơn vị phụ thuộc, công ty con; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị có vốn góp, rà soát và đề xuất thực hiện tái cơ cấu (sắp xếp, thoái vốn) đối với một số đơn vị hoạt động không

hiệu quả; nghiên cứu đầu tư mới vào các đơn vị khác có tiềm năng nhằm bảo toàn và phát triển vốn của của Nhà nước và các cổ đông khác.



- Tập trung vào mục tiêu ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty, phát huy lợi thế, tiềm năng đất đai sẵn có; tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài Tổng công ty và phối hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược (Tập đoàn T&T) để cùng phát huy lợi thế, hỗ trợ phát triển song phương và cùng chia sẻ lợi ích, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông giao.



## 2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ và các Quy chế về quản trị Tổng công ty. Năm 2018, Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành thực hiện.
- Định kỳ hàng tháng, Ban điều hành báo cáo Hội đồng quản trị tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo trực tiếp tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị cũng đã sắp xếp thời gian tham gia cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc chủ trì và một số cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin và có ý kiến chỉ đạo kịp thời các công việc liên quan.
- Hội đồng quản trị cũng đã phối hợp với Ban Kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động của Tổng công ty để từ đó có những chỉ đạo và kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành triển

khai hiệu quả các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện và hoàn thành các mục tiêu của Tổng công ty năm 2018, trong bối cảnh kinh tế trong nước cũng như thế giới còn nhiều biến động và trong mô hình quản trị của công ty cổ phần, các hoạt động của Tổng Công ty đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ như đã nêu trên.

- Trong quá trình hoạt động, Ban điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Tổng công ty và sự phát triển của Tổng công ty, có thể đánh giá rằng Ban điều hành Tổng công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy, mặc dù trong điều kiện khó khăn song các chỉ tiêu chính mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 giao cho đã được hoàn thành tốt và vượt mức đề ra, tạo nền tảng cho Tổng công ty phát triển ổn định và bền vững.



### 3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

#### 3.1 Nội dung, chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

Năm 2019, Hội đồng quản trị Tổng công ty tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 2019. Đồng thời không ngừng nghiên cứu, mở rộng thêm các hoạt động và lĩnh vực SXKD để phát huy và

tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có của Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2019 của Công ty Mẹ như sau:

<b>Doanh thu</b>	<b>1.588 Tỷ đồng;</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế:</b>	<b>710 Tỷ đồng;</b>
<b>Cổ tức dự kiến:</b>	<b>18%/năm;</b>
<b>Nộp ngân sách nhà nước:</b>	<b>Đúng, đủ theo quy định hiện hành;</b>
<b>Kim ngạch XNK</b>	<b>10,85 Triệu USD;</b>
<b>Trồng rừng mới năm 1:</b> <i>(các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc)</i>	<b>2.835,96 ha;</b>
<b>Thu hồi đất lấn chiếm:</b> <i>(các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc)</i>	<b>1.082,81 ha;</b>
<b>Tiết kiệm chi phí:</b>	<b>2,25 Tỷ đồng;</b>

Xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần đến năm 2035, trong đó cốt lõi là chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty.

- Tiếp tục rà soát để xây dựng quy chế nội bộ của Tổng công ty tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo đúng pháp luật hiện hành; Rà soát quy chế nội bộ Tổng công ty đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với hoạt động của Tổng công ty và theo quy định của pháp luật.

- Kiện toàn nhân sự tại cơ quan Tổng công ty; nhân sự các công ty TNHH MTV 100% vốn của Tổng công ty và người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty; Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng để tạo nguồn nhân lực cho Tổng công ty.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm giống (nuôi cấy mô, vườn ươm) để đảm bảo cung ứng cây giống có chất lượng cao cho công tác trồng rừng; Đẩy mạnh việc tiếp cận nhanh chóng





công tác giống cây và công nghệ lâm nghiệp tiên tiến, phát triển nguồn lực trong công tác lâm sinh; Nâng cao năng suất chất lượng và giá trị rừng trồng bằng biện pháp thâm canh, trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ FSC; Đẩy mạnh đầu tư trồng rừng theo hướng thâm canh cao, kết hợp quản lý sử dụng đất rừng theo hướng kết hợp đa mục đích (lâm - nông - dịch vụ) nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Tham gia tái cơ cấu đầu tư vào các công ty lâm nghiệp tại một số tỉnh (Quảng Ninh, Quảng Trị, Bà Rịa-Vũng Tàu, Sóc Trăng, Cà Mau); Đánh giá tổng thể tình hình đầu tư vốn tại các doanh nghiệp khác, trên cơ sở đó xây dựng lộ trình thoái vốn đối với các đơn vị có hoạt động sản xuất thua lỗ, kém hiệu quả đồng thời tăng vốn đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Hoàn thành công tác đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ thuê đất, cấp GCNQSDĐ, miễn giảm tiền thuê đất, bàn giao đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương; Đẩy mạnh việc thu hồi đất bị lấn chiếm, đồng thời có biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi phá hoại, lấn chiếm rừng và đất rừng; Tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng; Từng bước tiếp cận công nghệ 4.0, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào

quản lý và công tác sản xuất lâm nghiệp nhằm hiện đại hoá công tác quản lý rừng và đất rừng trên bản đồ và ngoài thực địa trên cơ sở ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, ảnh viễn thám ... trong quản lý rừng, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp.

- Tăng cường tìm kiếm đối tác mới để mở rộng các hoạt động liên doanh, liên kết nhằm khai thác tối đa các nguồn lực hiện có của Tổng công ty để gia tăng hiệu quả kinh tế cho Tổng công ty; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát triển rừng cho CB.CNV, người lao động và người dân trên địa bàn có hoạt động sản xuất Lâm nghiệp của Tổng công ty; Duy trì, ổn định sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho đồng bào dân tộc, miền núi trên địa bàn; góp phần củng cố, giữ vững an ninh quốc phòng biên giới và bảo vệ môi trường; Tăng cường mối quan hệ và sự đoàn kết nội bộ giữa các tổ chức Đảng, Đoàn thể với các phòng, ban chuyên môn trong Tổng công ty; Quan hệ mật thiết với các cơ quan, ban ngành Trung ương và các địa phương để tranh thủ sự giúp đỡ, tạo đà cho sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

### 3.2 Lịch sinh hoạt của Hội đồng quản trị:

- Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị xem xét việc triển khai và kết quả thực hiện các nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua, tổ chức họp bất thường khi cần thiết để kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty theo quy định.

### 3.3 Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên;

- Để triển khai các nội dung trên, Hội đồng quản trị sẽ có nghị quyết riêng cho từng nội dung vào thời điểm thích hợp.



# V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## 1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2018 đã kiểm toán theo tài liệu đính kèm.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
  
**PHÍ MẠNH CƯỜNG**





**TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 024.36410799 \* Fax: 024.36410800